

V/v: *CBTT Biên bản, Nghị quyết*  
*Đại hội đồng cổ đông thường niên*  
*năm 2022*

*Thái Nguyên, ngày 23 tháng 05 năm 2022*

## **CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**Kính gửi:** - Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội  
- Quý cổ đông

### **1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TDT**

Mã chứng khoán: TDT

Địa chỉ trụ sở chính: Xóm Thuận Pháp, xã Diềm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại: 02086 567 898

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Việt Thắng- Người được ủy quyền công bố thông tin

Loại thông tin công bố:  24h  72h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ

### **2. Nội dung thông tin công bố:**

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT thực hiện Công bố thông tin về Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

### **3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ: [www.tdtgroup.vn](http://www.tdtgroup.vn)**

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để b/c)
- Ban Tổng GD (để b/c)
- Lưu TK, HĐQT.

**Người được ủy quyền thực hiện  
công bố thông tin**



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Nguyễn Việt Thắng*

Thái Nguyên, ngày 22 tháng 05 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TDT**

**Căn cứ:**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 22/05/2022;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT ngày 22 tháng 05 năm 2022.

Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Đầu Tư và Phát Triển TDT tổ chức tại Chi nhánh may TDT Đại Từ - Công ty Cổ phần Đầu Tư và Phát Triển TDT, xã Bình Thuận, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên ngày 22 tháng 05 năm 2022 đã thông qua Nghị quyết này với các nội dung sau đây:

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1.** Thông qua các báo cáo:

- Báo cáo của Hội đồng Quản trị năm 2021 và kế hoạch 2022;
- Báo cáo của Ban Kiểm Soát;

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>KH 2022</b>	<b>TH 2021</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
Doanh thu (tỷ đồng)	551,56	409,07	134,83
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	44,10	21,28	207,24
Cổ tức (%)	10-20%	12%	

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021.

**Điều 3.** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch kinh doanh, phân phối lợi nhuận năm 2021:

**1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:**

- Lợi nhuận sau thuế năm 2021 là: 18.818.395.947 đồng
- Lợi nhuận năm trước chưa phân phối là: 9.265.480.458 đồng
- Tổng lợi nhuận được phép phân phối là: 28.083.876.405 đồng
- Phân phối lợi nhuận: 25.980.437.918 đồng

Trong đó:

\* Cổ tức: Công ty đang có nhu cầu rất lớn về vốn để đầu tư nhà máy mới, mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh nên sẽ không chi cổ tức bằng tiền mặt. HĐQT trình ĐHCĐ thông qua việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức tỷ lệ 12% vốn điều lệ và ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm chi trả thực hiện. Trích trả cổ tức: 25.604.070.000 đồng tương ứng 2.560.407 cổ phần ( mệnh giá 10.000 đồng/ cổ phần)

\* Trích quỹ đầu tư phát triển (% LNST): 0 đồng

\* Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: (2% LNST): 376.367.918 đồng

- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối: 2.103.438.487 đồng

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty lựa chọn thời điểm phù hợp, cân đối nguồn của Công ty để thực hiện chi trả cổ tức năm 2021 theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và quy định của pháp luật.

**2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022:**

Theo kế hoạch kinh doanh của năm 2022, lợi nhuận trước thuế dự kiến là 44.100.000.000 đồng, Hội đồng quản trị dự kiến kế hoạch sử dụng lợi nhuận năm 2022 như sau:

\* Cổ tức: 10-20% trên vốn điều lệ.

\* Trích quỹ đầu tư phát triển: 0% lợi nhuận sau thuế

\* Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: 2% lợi nhuận sau thuế

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty lựa chọn thời điểm phù hợp, cân đối nguồn của Công ty để thực hiện tạm ứng cổ tức năm 2022 theo quy định của pháp luật.

**Điều 4:** Thông qua thay đổi mục đích sử dụng vốn từ đợt phát hành, chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ.

**Điều 5:** Thông qua chính sách chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021, kế hoạch năm 2022.

\* **Tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:**

Thù lao năm 2021	Đề xuất thù lao năm 2022
3,5% Lợi nhuận sau thuế	3,5% Lợi nhuận sau thuế

Các quyền lợi khác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát được thực hiện theo quy định của pháp luật và quy chế của Công ty.

**Điều 6:** Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty. (Chi tiết theo tờ trình số: 06/TTr-ĐHĐCĐ)

**Điều 7:** Thông qua việc sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty. (Chi tiết theo tờ trình số: 07/TTr-ĐHĐCĐ)

**Điều 8:** Thông qua Quy chế quản trị nội bộ của Công ty. (Chi tiết theo tờ trình số: 08/TTr-ĐHĐCĐ)

**Điều 9: Điều khoản thi hành**

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và các phòng ban liên quan, có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2022**

**CHỦ TỌA**



CHỦ TỊCH HĐQT  
*Chu Chuyên*

Thái Nguyên, ngày 22 tháng 05 năm 2022

**BIÊN BẢN**  
**CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TDT**

**Tên Công ty:** Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT

**Trụ sở chính:** Xã Diềm Thụy, Huyện Phú Bình, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam.

**Giấy Chứng nhận ĐKDN** số 4600941221 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp đăng ký lần đầu ngày 22/03/2011, thay đổi lần thứ 11 ngày 04/01/2022.

**Thời gian:** 8 giờ 50 phút, ngày 22 tháng 05 năm 2022.

**Địa điểm:** Xã Bình Thuận, huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (sau đây được gọi tắt là “**Cuộc họp ĐHĐCĐ**”) của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT (sau đây gọi tắt là “**TDT/Công ty**”).

**I. THÀNH PHẦN THAM DỰ, TÍNH HỢP PHÁP, HỢP LỆ CỦA CUỘC HỌP ĐHĐCĐ**

**1. Thành phần tham dự:**

**Cổ đông:**

Ngoài các cổ đông tham dự như đã nêu ở mục 2 bên dưới, Đại hội còn có sự tham dự của các cổ đông và thành phần như sau:

**Hội đồng quản trị (“HDQT”):**

*Thành viên HDQT điều hành có mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐ bao gồm:*

- Ông Chu Thuyên: Chủ tịch HDQT
- Ông Nguyễn Việt Thắng: Phó chủ tịch HDQT kiêm Tổng giám đốc
- Ông Nguyễn Văn Bằng: Thành viên HDQT kiêm Phó Tổng giám đốc
- Ông Phạm Thái Hòa: Thành viên HDQT kiêm Kế toán Trưởng

**Ban kiểm soát (“BKS”):** Toàn bộ thành viên BKS đều có mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐ bao gồm:

- Bà Lê Thị Hồng Thắm: Trưởng Ban kiểm soát
- Ông Đỗ Ngọc Tuyên: Thành viên BKS
- Bà Nguyễn Thị Kim Thành: Thành viên BKS

**Ban điều hành:** Các thành viên ban điều hành đều có mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐ như trên.

**2. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội:**

Tại thời điểm khai mạc đại hội lúc 8 giờ 50 phút có 105 đại biểu, đại diện cho 11.406.750 cổ phần, chiếm 53,46% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT đã hợp pháp, hợp lệ và được phép tiến hành theo nội dung ghi tại Phần II, Mục A của Biên bản này.

## **II. DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI**

### **A. Thủ tục tiến hành khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ:**

1. Ông Cao Việt Bách thay mặt Ban tổ chức ĐHĐCĐ tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự.

– Theo danh sách tham dự tính tới thời điểm lúc 8h50 thì cuộc họp ĐHĐCĐ có sự tham dự của 105 đại biểu đại diện cho số cổ phần sở hữu và số cổ phần được ủy quyền tương ứng với 11.406.750 cổ phần, chiếm 53,46% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

– Căn cứ Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Cuộc họp ĐHĐCĐ đã hợp pháp, hợp lệ và được phép tiến hành.

3. Ông Cao Việt Bách giới thiệu Chủ tọa cuộc họp là Ông Chu Thuyên.

4. Ông Chu Thuyên, đại diện đoàn Chủ tọa trình Đại hội thông qua:

– Quy chế tổ làm việc của Đại hội;

– Chương trình làm việc của Đại hội như sau:

- Giới thiệu Thư ký đại hội
- Bầu Ban kiểm phiếu
- Thông qua quy chế làm việc của Đại hội
- HĐQT trình bày các nội dung cần được ĐHĐCĐ phê chuẩn:
  - Báo cáo hoạt động của HĐQT;
  - Báo cáo của Ban Kiểm soát;
  - Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021;
  - Thông qua tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2021, kế hoạch năm 2022;
  - Thông qua tờ trình thay đổi mục đích sử dụng vốn từ đợt phát hành, chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2021;
  - Thông qua tờ trình chính sách thù lao cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021, kế hoạch 2022;
  - Thông qua tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;
  - Thông qua tờ trình thay đổi điều lệ Công ty;
  - Thông qua tờ trình quy chế quản trị nội bộ Công ty;
- Thảo luận.
- Nghị giải lao.
- Thông qua Nghị quyết và bế mạc.

Đại hội thống nhất ý kiến với tỷ lệ 100%.

5. Ông Chu Thuyên - Chủ tọa Đại hội đề cử Bà Trần Thị Huệ làm thư ký Đại hội.

Đại hội thống nhất ý kiến với tỷ lệ 100%.

6. Ông Chu Thuyên, đại diện đoàn Chủ tọa tiến hành bầu Ban kiểm phiếu:

– Đoàn chủ tọa đề cử Ban kiểm phiếu gồm ba (03) người gồm:

1. Bà Nguyễn Thị Miên: Trưởng Ban
2. Nguyễn Thị Thanh Nhân: Thành viên
3. Bà Nguyễn Thúy Nga: Thành viên

– Đại hội thống nhất ý kiến với tỷ lệ 100%.

## **B. Các báo cáo của HĐQT, BKS và các nội dung trình cuộc họp ĐHĐCĐ:**

1. Ông Nguyễn Việt Thắng – Phó Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị.
2. Bà Lê Thị Hồng Thắm - Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát.
3. Ông Phạm Thái Hòa – Kế toán trưởng trình bày tờ trình thông qua Báo cáo HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2021; Tờ trình Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021; Thông qua tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2021, kế hoạch năm 2022; Thông qua tờ trình thay đổi mục đích sử dụng vốn từ đợt phát hành, chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2021; Thông qua tờ trình chính sách thù lao cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021, kế hoạch 2022;
4. Ông Đỗ Ngọc Tuyên – Thành viên Ban kiểm soát trình bày tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán độc lập; Tờ trình thay đổi Điều lệ Công ty; tờ trình thông qua quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

## **C. Thảo luận**

Chủ tọa cho Đại hội tiến hành thảo luận.

### **Cổ đông nêu các câu hỏi sau:**

*( Không có câu hỏi nào)*

## **D. Biểu quyết, kiểm phiếu và công bố**

Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông bằng Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện.

- Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết đối với các vấn đề như: Quy chế làm việc của Đại hội; nhân sự Đoàn chủ tịch; Thư ký đại hội, Ban Kiểm phiếu; Biên bản Đại hội.
- Phiếu biểu quyết được sử dụng khi Cổ đông thực hiện biểu quyết thông qua các nội dung báo cáo và tờ trình tại Đại hội.

Và nghị giải lao chờ ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu và công bố kết quả.

Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu như sau:

### **Kết quả biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình:**

#### **Nội dung 01: Thông qua báo cáo Hội đồng quản trị năm 2021**

Phản biểu quyết:

- *Tổng số phiếu tán thành: 95 phiếu, đại diện cho 11.406.750 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.*
- *Tổng số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.*
- *Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.*

Như vậy nội dung 01 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

#### **Nội dung 02: Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021**

Phản biểu quyết:

- *Tổng số phiếu tán thành: 94 phiếu, đại diện cho 11.368.750 cổ phần, chiếm 99,67% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.*

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 01 phiếu, đại diện cho 38.000 cổ phần, chiếm 0,33% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Như vậy nội dung 02 đã được thông qua với tỷ lệ 99,67%

### **Nội dung 03. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021.**

- Tổng số phiếu tán thành: 94 phiếu, đại diện cho 11.368.750 cổ phần, chiếm 99,67% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 01 phiếu, đại diện cho 38.000 cổ phần, chiếm 0,33 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Như vậy nội dung 03 đã được thông qua với tỷ lệ 99,67%

### **Nội dung 04. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021, kế hoạch năm 2022**

Phản biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 91 phiếu, đại diện cho 11.269.046 cổ phần, chiếm 98,79% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: 02 phiếu, đại diện cho 95.704 cổ phần, chiếm 0,84% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 02 phiếu, đại diện cho 42.000 cổ phần, chiếm 0,37% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Như vậy nội dung 04 đã được thông qua với tỷ lệ 98,79%

### **Nội dung 05. Thông qua thay đổi mục đích sử dụng vốn từ đợt phát hành, chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2021.**

Phản biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 94 phiếu, đại diện cho 11.368.750 cổ phần, chiếm 99,67% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 01 phiếu, đại diện cho 38.000 cổ phần, chiếm 0,33% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Như vậy nội dung 05 đã được thông qua với tỷ lệ 99,67%

### **Nội dung 06: Thông qua tờ trình chính sách thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2021, kế hoạch năm 2022.**

Phản biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 93 phiếu, đại diện cho 11.359.750 cổ phần, chiếm 99,59% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.



- Tổng số phiếu không có ý kiến: 02 phiếu, đại diện cho 47,000 cổ phần, chiếm 0,41% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Như vậy nội dung 06 đã được thông qua với tỷ lệ 99,59%

**Nội dung 07: Thông qua lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2022.**

- Tổng số phiếu tán thành: 93 phiếu, đại diện cho 11.359.750 cổ phần, chiếm 99,59% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 02 phiếu, đại diện cho 47,000 cổ phần, chiếm 0,41% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Như vậy nội dung 07 đã được thông qua với tỷ lệ chiếm 99,59%

**Nội dung 08: Thông qua tờ trình thay đổi điều lệ Công ty.**

Phản biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 93 phiếu, đại diện cho 11.359.750 cổ phần, chiếm 99,59% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 02 phiếu, đại diện cho 47,000 cổ phần, chiếm 0,41% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Như vậy nội dung 08 đã được thông qua với tỷ lệ 99,59%

**Nội dung 09: Thông qua tờ trình quy chế quản trị nội bộ của Công ty.**

Phản biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 93 phiếu, đại diện cho 11.359.750 cổ phần, chiếm 99,59% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 02 phiếu, đại diện cho 47,000 cổ phần, chiếm 0,41% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Như vậy nội dung 09 đã được thông qua với tỷ lệ 99,59%

**III: THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ**

Người trình bày: Bà Trần Thị Huệ Trình bày Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ trước đại hội. Đại hội biểu quyết và nhất trí thông 100% số phiếu tán thành.

Đại hội kết thúc 11 giờ 36 phút cùng ngày.

THƯ KÝ

  
Trần Thị Huệ

CHỦ TỌA



CHỦ TỊCH HĐQT  
Lê Chuyên

Số: 01/2022/BC-ĐHĐCĐ

Thái Nguyên, ngày 22 tháng 05 năm 2022

**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TDT**

Thực hiện Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2021 và kế hoạch 2022, kế hoạch 2022-2024 như sau:

**I. TỔNG QUAN VỀ NGÀNH DỆT MAY TRONG NĂM 2021:**

Năm 2021 tình hình dịch bệnh Covid-19 đã được kiểm soát tốt hơn trên toàn thế giới. Tại các thị trường xuất khẩu dệt may chính của Việt Nam như Mỹ, Châu Âu, Nhật Bản, Hàn Quốc, với tỷ lệ tiêm chủng cao các hoạt động kinh tế, xã hội, văn hóa, du lịch, thể thao tại các thị trường này dần trở lại bình thường. Việc này giúp cho nhu cầu về các sản phẩm may mặc tăng trở lại, các đơn đặt hàng tăng trưởng ổn định hơn, tuy nhiên đơn giá ký có tăng nhưng không đáng kể.

Về tình hình dệt may trong nước, sau quý 1 còn tương đối khó khăn về đơn hàng thì từ quý 2 các đơn hàng đã dồi dào hơn. Khu vực phía Nam chịu ảnh hưởng nặng nề về việc phong tỏa do biến chủng mới lan rộng nên trong quý 4, hoạt động của các doanh nghiệp dệt may phía Nam suy giảm mạnh, một lượng lớn lao động dịch chuyển từ miền Nam ra miền Bắc và miền Trung. Các nhà máy khu vực miền Bắc và miền Trung không chịu ảnh hưởng của dịch bệnh nên phát triển khá tốt trong năm 2021.

Tổng giá trị xuất khẩu ngành dệt may trong năm 2021 đạt 39 tỷ USD, tăng 11,2% so với năm 2020 và 0,3% so với năm 2019.

Trong năm 2021, các chi phí đầu vào tăng khá mạnh, bao gồm nguyên vật liệu, vận tải, nhân công, chi phí phòng chống dịch phần nào ảnh hưởng tới biên lợi nhuận của các doanh nghiệp dệt may nói chung, TDT nói riêng.

**II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021**

**1. Đánh giá chung hoạt động của HĐQT:**

Trong năm 2021, mặc dù còn nhiều khó khăn, Hội đồng quản trị đã hoạt động tích cực, tuân thủ các quy định chung đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, chỉ đạo kịp thời giám sát chặt chẽ đối với hoạt động của Ban TGD trong việc thực hiện các mục tiêu chiến lược và kế hoạch kinh doanh đã đề ra và đã đạt được một số mục tiêu như sau:

- Đảm bảo phòng chống dịch bệnh, đảm bảo việc làm cho người lao động.
- Tăng trưởng được lao động thêm 500 người. Chuyển may tăng thêm 8 chuyền.
- Thu nhập bình quân người lao động tăng ~10%

- Đầu tư hoàn thiện nhà máy Đại Từ giai đoạn 1, nâng công suất nhà máy Đại Từ giai đoạn 1 lên 28 chuyên may và chuyển đổi mặt hàng tại nhà máy Đại Từ từ dệt thoi sang 100% dệt kim
- Phát hành tăng vốn thành công bao gồm: phát hành ESOP cho cán bộ công nhân viên công ty, chi cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu và phát hành quyền mua cho cổ đông hiện hữu, tăng vốn điều lệ công ty lên 213.367.320.000đ. Điều này chứng tỏ cổ đông đã tin tưởng vào TDT và việc tăng vốn thành công đảm bảo bổ sung nguồn vốn cho mở rộng sản xuất kinh doanh, tạo tiền đề cho việc hoàn thành kế hoạch năm 2022.

## 2. Về nhân sự:

Tại Đại hội đồng cổ đông ngày 16/5/2021, đã bầu bổ sung thêm 1 thành viên HĐQT điều hành. Cho tới thời điểm này số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT nhiệm kỳ 2018-2023 là 07 thành viên, trong đó có 04 thành viên Hội đồng quản trị điều hành và 03 thành viên Hội đồng quản trị độc lập, cụ thể như sau:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Chu Thuyên	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Việt Thắng	Phó chủ tịch HĐQT/TGĐ
3	Phạm Văn Bằng	UV HĐQT/ Phó TGĐ
4	Phạm Thái Hòa	UV HĐQT/ Kế toán trưởng
5	Dương Ngọc Hải	UV HĐQT độc lập
6	Đỗ Mạnh Hùng	UV HĐQT độc lập
7	Phan Mạnh Hà	UV HĐQT độc lập

## 3. Về tổ chức các cuộc họp HĐQT:

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 16 cuộc họp trực tiếp. Các cuộc họp đều đã được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.

Biên bản các cuộc họp HĐQT được lập đảm bảo đúng hình thức theo quy định của pháp luật; hồ sơ, tài liệu đã được gửi đầy đủ đến các thành viên tham dự họp để tham khảo, nghiên cứu trước theo đúng quy định của Điều lệ.

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ BUỔI DỰ HỌP	TỶ LỆ THAM DỰ
1	Chu Thuyên	Chủ tịch HĐQT	16/16	100%
2	Nguyễn Việt Thắng	Phó chủ tịch HĐQT/TGĐ	16/16	100%
3	Nguyễn Văn Bằng	UV HĐQT/PTGĐ	13/16	81%
4	Phạm Thái Hòa	UV HĐQT/ Kế toán trưởng	16/16	100%

5	Dương Ngọc Hải	UV HĐQT độc lập	16/16	100%
6	Đỗ Mạnh Hùng	UV HĐQT độc lập	16/16	100%
7	Phan Mạnh Hà	UV HĐQT độc lập	16/16	100%

#### 4. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành trong năm:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung												
1	01/2021/NQ- HĐQT	12/01/2021	<p><b>Điều 1:</b> Đề xuất ĐHĐCĐ thường niên thông qua phương án tăng vốn điều lệ của Công ty từ 139.461.440.000 đồng lên 278.922.880.000 đồng. Phương án sử dụng vốn:</p> <p>Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành dự kiến sẽ được sử dụng như sau:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>ST T</th> <th>Nội dung</th> <th>Số tiền (Đồng)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Đầu tư xây dựng nhà máy may TDT Đại Từ giai đoạn 2</td> <td>100.000.000.000</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Bổ sung vốn lưu động</td> <td>39.461.440.000</td> </tr> <tr> <td></td> <td><b>TỔNG CỘNG</b></td> <td><b>139.461.440.000</b></td> </tr> </tbody> </table> <p><b>Điều 2:</b> Đề xuất ĐHĐCĐ thường niên 2021 thực hiện chuyển giao cổ phiếu TDT (mã chứng khoán Cổ phiếu công ty cổ phần đầu tư và phát triển TDT) đang niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) sang niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)</p>	ST T	Nội dung	Số tiền (Đồng)	1	Đầu tư xây dựng nhà máy may TDT Đại Từ giai đoạn 2	100.000.000.000	2	Bổ sung vốn lưu động	39.461.440.000		<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>139.461.440.000</b>
ST T	Nội dung	Số tiền (Đồng)													
1	Đầu tư xây dựng nhà máy may TDT Đại Từ giai đoạn 2	100.000.000.000													
2	Bổ sung vốn lưu động	39.461.440.000													
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>139.461.440.000</b>													
2	02/2021/NQ- HĐQT	24/03/2021	Hội đồng quản trị nhất trí thông qua việc gia hạn thời gian tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Đầu Tư và Phát Triển TDT chậm nhất đến ngày 30/06/2021.												
3	03/2021/NQ- HĐQT	25/03/2021	Thông qua việc Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021												
			<b>Điều 1:</b> Thông qua việc triển khai Phương án phát												

4	04/2021/NQ-HĐQT	17/06/2021	<p>hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT thông qua tại Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ.</p> <p><b>Điều 2:</b> Thông qua việc triển khai phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán</p> <p><b>Điều 3:</b> Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài</p>
5	05/2021/NQ-HĐQT	23/06/2021	Thông qua hồ sơ phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ
6	06/2021/NQ-HĐQT	23/06/2021	Thông qua quy chế chào bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động
7	07/2021/NQ-HĐQT	23/06/2021	Cam kết triển khai niêm yết cổ phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán
8	08/2021/NQ-HĐQT	30/06/2021	Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH PKF Việt Nam là đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.
9	09/2021/NQ-HĐQT	05/07/2021	Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty đối với ông Nguyễn Văn Bằng.
10	10/2021/NQ-HĐQT	13/07/2021	Cam kết một số ngành nghề kinh doanh đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài
11	11/2021/NQ-HĐQT	21/07/2021	Thông qua danh sách chào bán và nguyên tắc phân phối cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động
12	12/2021/NQ-HĐQT	21/07/2021	Cam kết thực hiện việc phân phối cổ phiếu còn dư trong đợt chào bán theo quy định của pháp luật
13	13/2021/NQ-HĐQT	18/10/2021	Thông qua hồ sơ phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ
14	13/2021/NQ-HĐQT	27/10/2021	Thông qua ngày chốt danh sách cổ đông để trả cổ tức bằng cổ phiếu và triển khai phân phối cổ phiếu TDT
15	15/2021/NQ-HĐQT	09/12/2021	Thông qua việc xử lý cổ phiếu còn dư của đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho Người lao động

16	16/2021/NQ-HĐQT	18/12/2021	Thông qua việc xử lý cổ phiếu còn dư của đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu
----	-----------------	------------	---

### 5. Thu nhập của thành viên Hội đồng quản trị

Thu nhập và thù lao của thành viên HĐQT được hưởng trong năm như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao (VNĐ)	Ghi chú
1	Chu Thuyên	Chủ tịch HĐQT	495.285.832	Thành viên điều hành
2	Nguyễn Việt Thắng	Phó chủ tịch HĐQT/TGD	328.011.613	Thành viên điều hành
3	Nguyễn Văn Bằng	UV HĐQT/PTGD	288.082.586	Thành viên điều hành
4	Phạm Thái Hòa	UV HĐQT/ KTT	262.650.650	Thành viên điều hành
5	Dương Ngọc Hải	UV HĐQT	35.000.000	Thành viên độc lập
6	Đỗ Mạnh Hùng	UV HĐQT	35.000.000	Thành viên độc lập
7	Phan Mạnh Hà	UV HĐQT	35.000.000	Thành viên độc lập
<b>Tổng cộng</b>			<b>1.479.030.681</b>	

### III. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁC CHỈ TIÊU THỰC HIỆN 2021:

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty đã không ngừng nỗ lực đưa ra nhiều giải pháp để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh.

HĐQT Công ty đã triển khai các quy chế cùng những kế hoạch sản xuất kinh doanh. Chú trọng vào việc lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ cạnh tranh nhất, đảm bảo đáp ứng yêu cầu về giá và chất lượng hàng hóa, dịch vụ.

Tổ chức giám sát Ban Tổng giám đốc điều hành, quan tâm tới công tác tổ chức cán bộ quản lý trong toàn Công ty và ban hành các Nghị quyết với các nội dung chủ yếu tập trung hoàn thiện nâng cao các mặt quản lý điều hành phục vụ cho sản xuất kinh doanh chung của toàn Công ty.

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc được nghiêm túc thực hiện thông qua các cuộc họp định kỳ (đầu tháng và giữa tháng) và đột xuất để nghe Tổng Giám đốc và Giám đốc các Nhà máy báo cáo về hoạt động SXKD, cũng như kết quả triển khai thực hiện các Nghị quyết Hội đồng quản trị nhằm xem xét, đánh giá về tính hiệu quả, tuân thủ trong công

tác điều hành để đưa ra các chính sách kịp thời giúp Ban điều hành có những định hướng hoạt động trong giai đoạn tiếp theo.

Ban Tổng giám đốc điều hành đã tổ chức, chỉ đạo thực hiện tốt hoạt động SXKD theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tuân thủ theo quy định của Pháp luật và các quy định tại Điều lệ hoạt động của Công ty.

Ban Tổng giám đốc chỉ đạo thực hiện tốt các Nội quy lao động, Thỏa ước lao động tập thể. Căn cứ hướng dẫn các quy định của Công ty ban hành, hàng ngày theo dõi hành vi, vi phạm nội quy, quy chế của cán bộ công nhân viên.

Ban Tổng giám đốc chỉ đạo công tác điều hành đã thực hiện các giải pháp về đơn hàng và tổ chức sản xuất phù hợp với phương án kỹ thuật, đẩy mạnh năng suất lao động của toàn công ty.

Trong năm 2021, Ban tổng giám đốc điều hành đã thực hiện theo sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị hoàn thành thành được mục tiêu tăng trưởng về quy mô sản xuất và lao động tại nhà máy Đại Từ, quy hoạch và hợp tác được với một số khách hàng lớn như Sae-A; Siwoo.

Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 qua một số chỉ tiêu như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2021	Tỷ lệ (%)	Thực hiện 2020	Tỷ lệ (%)
Doanh thu	Tỷ đồng	409,069	552,462	74%	272,099	150%
LN sau thuế	Tỷ đồng	18,82	30,50	61,7%	15,71	120%
Số chuyển may	Chuyển	37	37	100%	29	128%
Tổng lao động	Người	2,000	2,200	90%	1,500	133%

Kết quả kinh doanh đạt được năm 2021 có sự tăng trưởng đáng ghi nhận so với thực hiện năm 2020 về quy mô sản xuất, doanh thu và lợi nhuận. Tuy nhiên so với kế hoạch đặt ra của năm 2021 thì tỷ lệ thực hiện còn thấp về doanh thu và lợi nhuận sau thuế do năng suất lao động tại các nhà máy sản xuất còn chưa đạt kỳ vọng, đồng thời mảng doanh thu FOB mới chỉ đạt 65% so với kế hoạch.

Ban tổng giám đốc cần rút kinh nghiệm sâu sắc từ thực tế sản xuất kinh doanh của năm 2021 để có những giải pháp thực hiện tốt hơn nhằm hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm 2022 và các năm tiếp theo.

#### **IV. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022 VÀ CÁC NĂM TIẾP THEO**

##### **1. Mục tiêu và kế hoạch của năm 2022:**

Tăng trưởng về quy mô sản xuất liên tục trong năm 2022 và các năm tiếp theo: tăng trưởng về số chuyển sản xuất và số lượng lao động. HĐQT đang chuẩn bị các thủ tục cho việc mở rộng dự án nhà máy TDT Đại Từ giai đoạn 2.

Căn cứ theo quy mô sản xuất từ tháng 12/2021 và kế hoạch tăng trưởng quy mô tại nhà máy Đại Từ, HĐQT giao Ban Tổng giám đốc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 với những chỉ tiêu như sau:

Chỉ tiêu	KH 2022	TH 2021	Tỷ lệ (%)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (tỷ đồng)	551.561	409.069	135%
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	44,10	21,28	207%
Tổng số chuyển sản xuất	47	37	127%
Tổng số lao động (người)	2.400	2.000	120%

## 2. Các giải pháp thực hiện:

Quý 1/2022 ngành dệt may chịu ảnh hưởng khá nặng nề của làn sóng covid thứ 4 với biến chủng mới Omicron. Lao động bình quân làm việc trong quý 1/2022 của TDT chỉ đạt 50-60% so với định biên, ảnh hưởng lớn tới hoạt động sản xuất quý 1/2022. Để vượt qua vượt qua khó khăn của quý 1, HĐQT/Ban TGD quyết liệt thực hiện các giải pháp để thúc đẩy sản xuất, tăng năng suất và doanh thu trong các quý tiếp theo, quyết tâm phấn đấu hoàn thành kế hoạch đã đặt ra của năm 2022.

Các giải pháp gồm có:

- Xây dựng mục tiêu hành động cụ thể cho từng năm. Năm 2022 mục tiêu trọng tâm sẽ là: “Tăng năng suất – giảm giờ làm – Cải thiện chất lượng sản phẩm – Nâng cao thu nhập cho người lao động”
- Rà soát và giảm tỷ lệ lao động ở các bộ phận phục vụ, nghiệp vụ, gián tiếp
- Thực hiện triệt để các biện pháp tiết giảm chi phí
- Tập trung vào công tác tuyển dụng, đào tạo để phát triển nhanh các chuyên may, tăng quy mô sản xuất trong 3 quý còn lại của năm
- Tập trung các giải pháp về đơn hàng, lựa chọn các đơn hàng mang lại hiệu quả cao nhất.
- Tập trung các giải pháp để tăng năng suất lao động để tăng doanh thu, nâng cao thu nhập của người lao động và tăng được biên lợi nhuận gộp.
- Đẩy mạnh tìm kiếm thêm các khách hàng FOB để tăng thêm doanh thu lợi nhuận

## 3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2022-2024:

Căn cứ theo kế hoạch tăng trưởng mở rộng sản xuất và tăng trưởng khách hàng FOB, Hội đồng quản trị xây dựng mục tiêu cho 3 năm 2022-2024 như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Kế hoạch 2023	Kế hoạch 2024
Doanh thu (tỷ đ)	550	730	1.100
Tăng trưởng doanh thu (yoy)	35%	33%	50%
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đ)	44.1	56.2	84.3
Tăng trưởng lợi nhuận (yoy)	107%	27.5%	50%



Vốn điều lệ (tỷ đ)	213,367	239,313	275,210
EPS dự kiến (đ)	2.064	2.350	3.065
Cổ tức (%)	10-15	10-20	10-20

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT trong năm 2021 và định hướng xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm 2022 và 3 năm tiếp theo, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Cổ đông ....;
- HĐQT, BKS, BGD, Thư ký Công ty;
- Lưu VT; HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Nguyễn Việt Hằng*

Số: 02/2022/BC-ĐHĐCĐ

Thái Nguyên, ngày 22 tháng 05 năm 2022

**BÁO CÁO  
KIỂM SOÁT KẾT QUẢ SẢN XUẤT  
KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần đầu tư và phát triển TDT;
- Căn cứ quy chế tổ chức hoạt động của ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu Tư và Phát Triển TDT;
- Căn cứ báo cáo quyết toán tài chính ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã kiểm toán. Ban kiểm soát kiểm tra thông qua báo cáo tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh như sau:

**I. Báo cáo hoạt động kiểm soát năm 2021**

**1. Hoạt động giám sát của ban kiểm soát với HĐQT, Ban tổng giám đốc**

Trong năm 2021 Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức 16 phiên họp, các cuộc họp đều được ghi nhớ bằng biên bản và sau các cuộc họp đều có thông báo chỉ đạo và thông báo đến Ban Tổng Giám Đốc thực hiện. Các nghị quyết trên đều phù hợp với luật và điều lệ công ty.

Trong năm 2021 Ban Tổng Giám đốc đã ban hành các quy chế, quyết định phù hợp với nghị quyết HĐQT, điều lệ Công ty như sau:

<b>STT</b>	<b>SỐ QĐ</b>	<b>NGÀY THÁNG</b>	<b>NỘI DUNG</b>
1	Số 14	02/02/2021	Quyết định ban hành quy chế tiền lương, tiền thưởng năm 2021
2	Số 33	18/03/2021	Quyết định khen thưởng các cá nhân có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và phát triển công ty giai đoạn 2011-2021
3	Số 34	18/03/2021	Quyết định khen thưởng các đội thi đạt giải thưởng trong đội thi thợ giỏi bàn tay vàng TDT lần thứ 2

4	Số 55	03/06/2021	Quyết định khen thưởng cho tập thể và cá nhân xí nghiệp TDT Diêm Thụy hoàn thành xuất sắc KHSX và nhiệm vụ giao tháng 5/2021
5	Số 70	16/08/2021	Vv công nhận các sáng kiến cải tiến kỹ thuật hợp lý hóa sản xuất của Công ty
6	Số 89	03/11/2021	Thành lập Ban quản lý dự án xây dựng giai đoạn 2 TDT Đại Từ
7	Số 127	21/12/2021	Vv cử CBQL đi học tập, kinh nghiệm làm việc tại CTCP May Xuất khẩu Hà phong – Bắc Giang
8	Số 128	28/12/2021	Giao khoán KHSX kinh doanh năm 2022

## 2. Hoạt động của Ban Kiểm Soát (viết tắt là BKS)

### 2.1 Các thành viên BKS

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Ghi Chú
1	Lê Thị Hồng Thắm	Trưởng ban	5	100%	
2	Đỗ Ngọc Tuyền	Ủy viên	5	100%	
3	Nguyễn Thị Kim Thành	Ủy viên	5	100%	

### 2.2. Các cuộc họp và quyết định của BKS trong năm 2021

- Trong năm 2021: BKS triệu tập 05 cuộc họp. nội dung kiểm tra và đôn đốc nhắc nhở nhiệm vụ của từng thành viên, chịu trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát từng mảng của mình được phân công, phù hợp với nhiệm vụ của từng thành viên BKS, phân công nhiệm vụ chuẩn bị cho đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

- BKS tham dự 08 cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp tham gia đóng góp ý kiến trong công tác kế hoạch sản xuất và điều hành sản xuất kinh doanh, trong công tác quản lý và quản trị công ty

### 3- Công tác kiểm tra

#### a- Công tác kiểm tra tài chính:

Kiểm tra công tác tài chính trong năm được thực hiện bởi 4 đợt kiểm tra, chứng từ kế toán, ngân hàng, hợp đồng kinh tế và kiểm tra quyết toán tài chính quý, năm. Hệ thống sổ sách, chứng từ kế toán được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ

kế toán doanh nghiệp hiện hành và các quy định pháp lý liên quan. Chứng từ lưu được đóng theo từng tháng.

**b- Công tác kiểm tra HĐLĐ-ATVSLĐ-PCCN, CSLĐ**

**Các chỉ tiêu chủ yếu thực hiện năm 2021:**

<b>Nội dung</b>	<b>ĐVT</b>	<b>2021</b>	<b>Ghi chú</b>
1. Tổng số lao động hiện nay	Người	2052	
2. Số LĐ có việc làm thường xuyên	Người	2052	
3. Số lao động được đóng BHXH, BHYT	Người	1834	
4. Hợp đồng thử việc	Người	218	
5. Số được tuyển dụng mới	Người	1075	
6. Công tác chi trả tiền lương năm 2021			
- <i>Tổng quỹ thu nhập: Bao gồm ước tháng 12 và tháng 13, thưởng Tết Nguyên đán</i>	Tỷ đồng	170,5	
- <i>TNBQ:</i>	Triệu đồng	8,35	
7. Công tác chi trả chế độ ốm đau BHXH	Triệu đồng	3.013	không để nợ đọng BHXH

**\* Kiểm soát hợp đồng lao động:**

Toàn bộ người lao động trước khi vào làm việc được thực hiện đúng theo quy trình tuyển dụng lao động, người lao động sau khi kiểm tra tay nghề, hoặc phỏng vấn tuyển dụng, được Công ty tuyển dụng sẽ phải nộp đầy đủ hồ sơ nhân sự, được ký kết hợp đồng lao động, được lấy mã chấm công bằng vân tay và được phê duyệt trên hệ thống phần mềm nhân sự của Công ty và đào tạo định hướng ban đầu về Nội quy lao động, An toàn lao động, Quy chế của Công ty.

Năm 2021, công ty không sử dụng lao động vị thành niên, lao động tàn tật và người cao tuổi.

**\* Kiểm soát việc ban hành các nội quy, qui chế của Ban giám đốc:**

+ Nội quy lao động của Công ty được thực hiện có hiệu quả và nghiêm túc, nhiều cá nhân vi phạm về thời gian làm việc, vi phạm Nội quy nhà xưởng như: ăn ca sớm trước giờ

quy định, mang quà bánh vào phân xưởng, sử dụng điện thoại việc riêng đã được lực lượng bảo vệ, tổ 5S và cán bộ nhân sự lập biên bản và có nhiều hình thức nhắc nhở, khiển trách và xử lý.

+ Việc áp dụng triệt để quy chế phân phối thu nhập năm 2021, đã góp phần duy trì ổn định và cải thiện thu nhập của Người lao động, góp phần ổn định lao động.

+ Các quyết định điều động, phân công nhiệm vụ của Ban giám đốc đã phát huy được hiệu quả trong quá trình phối hợp sản xuất. Tạo ra thêm nhiều doanh số và nâng cao năng suất lao động. Tiêu biểu là Xí nghiệp may TDT Diễm Thụy.

*\* Kiểm soát các quyết định, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, của Ban Tổng Giám đốc theo đúng Điều lệ của Công ty:*

+ Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức giám sát Ban Tổng Giám đốc điều hành, quan tâm tới công tác tổ chức cán bộ quản lý trong toàn Công ty và ban hành các Nghị quyết với các nội dung chủ yếu tập trung hoàn thiện nâng cao các mặt quản lý điều hành phục vụ cho sản xuất kinh doanh chung của toàn Công ty. HĐQT đã duy trì các cuộc họp thường kỳ hàng tháng, quý nhằm đảm bảo nắm rõ tình hình sản xuất kinh doanh của các chi nhánh để đưa ra các chính sách kịp thời.

+ Ban Tổng Giám đốc điều hành đã tổ chức, chỉ đạo thực hiện tốt hoạt động SXKD theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tuân thủ theo quy định của Pháp luật và các quy định tại Điều lệ hoạt động của Công ty.

Ban giám đốc chỉ đạo thực hiện tốt Quy chế phân phối thu nhập của Công ty, các nội dung liên quan đến nội quy lao động, thỏa ước lao động tập thể. Căn cứ hướng dẫn các quy định của Công ty ban hành, hàng ngày theo dõi hành vi, vi phạm nội quy, quy chế của cán bộ công nhân viên.

*\* Kiểm soát về công tác quản lý lao động và các chế độ chính sách liên quan đến người lao động:*

- Các chế độ của người lao động được bảo đảm như: 100% CNVLĐ làm việc tại Công ty được ký HĐLĐ, tiền lương, thưởng, chế độ lao động nữ... Hoàn thành việc đóng nộp Bảo hiểm lên cơ quan bảo hiểm các huyện.

- Thực hiện tốt các công tác An toàn vệ sinh lao động và PCCC:

+ Xác định tầm quan trọng về Thành lập và hoạt động của Hội đồng bảo hộ lao động, bộ phận BHLĐ, bộ phận y tế các xí nghiệp thực hiện nghiêm túc là theo đúng quy định của nhà nước.

- **Tại Xí nghiệp Diêm Thụy :**

+ Mạng lưới An toàn vệ sinh viên được thành lập tháng 04 năm 2021 với tổng số là 24 người, hàng tháng, Công ty phụ cấp 30.000 đ/ người/tháng.

+ Lập kế hoạch dự trù cấp phát BHLĐ cho năm 2021 với tổng số tiền là : 148.220.000 đ.

+ Đào tạo huấn luyện ATVSLĐ định kỳ cho toàn bộ quản lý trong đơn vị và tổ chức đào tạo ATVSLĐ cho tất cả người lao động tháng 03/2021.

+ Kiểm tra định kỳ các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ vào ngày 03/09/2017 hết hạn vào ngày 03/09/2022.

+Thực hiện duy trì và vận hành công trình xử lý ô nhiễm, đảm bảo môi trường vệ sinh lao động.

+ Đăng ký, kiểm định máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, vệ sinh lao động.

Năm 2021 xảy ra 06 vụ tai nạn lao động nhẹ (kim đâm vào tay)

- **Tại Chi nhánh Đại Từ**

+ Mạng lưới An toàn vệ sinh viên được thành lập tháng 8 năm 2021 với tổng số là 20 người, hàng tháng phụ cấp 30.000 đ/ người/tháng.

+ Lập kế hoạch dự trù cấp phát BHLĐ cho năm 2021 với tổng số tiền là : 102.550.000 đ.

+ Đào tạo huấn luyện ATVSLĐ định kỳ cho toàn bộ quản lý trong đơn vị và tổ chức đào tạo ATVSLĐ cho tất cả người lao động tháng 12/2021.

+ Kiểm tra định kỳ các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ vào ngày 24/12/2020 hết hạn vào ngày 24/12/2021

+Thực hiện duy trì và vận hành công trình xử lý ô nhiễm, đảm bảo môi trường vệ sinh lao động.

+ Đăng ký, kiểm định máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, vệ sinh lao động.

Năm 2021 xảy ra 01 vụ tai nạn lao động nhẹ (Dập cốc vào tay)

***c- Công tác kiểm tra quyết toán nguyên phụ liệu, kinh doanh, xuất nhập khẩu***

- Công tác kinh doanh tại các xí nghiệp:

**+ Xí nghiệp Diêm Thụy:**

Đã duy trì ổn định khách hàng và đơn hàng. Mặc dù 3 tháng đầu năm gặp tình trạng phải sản xuất các đơn hàng nhận từ mùa dịch 2020 chưa hiệu quả, nhưng từ tháng 4 trở đi, cùng với sự định hướng và đánh giá lại khách hàng, tình hình đơn hàng đã có sự chuyển biến tốt. Một số đơn hàng đạt kết quả tốt, tăng cao nguồn thu nhập cho lao động như Lands'End, Target, .... Năng suất toàn xí nghiệp có sự gia tăng.

Có phương án xây dựng hình ảnh doanh nghiệp, duy trì hệ thống để gây dựng hình ảnh và giữ vững niềm tin với khách hàng.

Xí nghiệp đã phủ kín đơn hàng cho chuyển sản xuất đến cuối tháng 8/2022. Nhiều đơn hàng lặp lại đến năm thứ 3- thứ 4.

**+ Xí nghiệp Đại Từ:**

09 tháng đầu năm 2021, Xí nghiệp Đại Từ vẫn duy trì nhiều khách hàng, số lượng đơn hàng lớn nhưng nhiều mã hàng với số lượng nhỏ lẻ, dàn trải. Qua báo cáo tình hình đơn hàng 2021, Ban kiểm soát nhận thấy trọng tâm xí nghiệp duy trì ở 03 khách hàng chiếm tỷ lệ cao sắp xỉ 90% tổng đơn hàng và doanh thu.

Chuyển hướng đơn hàng từ dệt thoi sang dệt kim thành công với tỷ lệ cao trong năm 2021 đạt trên 90%.

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Xí nghiệp may I Đại Từ tập trung thực hiện đánh giá cải tạo lại hệ thống nhà máy, và hoàn thành đánh giá Wrap, GMP để duy trì ổn định 2 khách hàng trọng tâm là Siwoo và Sae A.

Đơn hàng đã được ký kết và phủ kín đơn hàng đến cuối tháng 8 năm 2022, tạo bước đệm cho xí nghiệp tập trung sản xuất, nâng cao doanh thu và thu nhập, hoàn thành giai đoạn 1 – theo định hướng của Hội đồng quản trị.

+ Mảng FOB: Do đánh giá những ảnh hưởng của Covid-19 tác động từ cuối năm 2020 đến đầu năm 2021. Công ty đã chủ động giảm tỷ trọng hàng FOB để tập trung vào mảng sản xuất gia công. Duy trì các đơn hàng với khách hàng thường xuyên lâu năm, không phát triển mở rộng.

- Công tác XNK: Ban kiểm soát không nhận thấy những vướng mắc trong thanh khoản hợp đồng.

- Công tác nhập kho, quyết toán NPL, thanh toán công nợ:

+ Quyết toán nguyên phụ liệu đúng, đủ theo từng mã hàng. Duy trì quyết toán thành phẩm chốt từng mã hàng sản xuất với tổ sản xuất, kho và kế toán.

+ Năm 2021, các xí nghiệp không vướng mắc nợ xấu.

Công nợ được thu ổn định theo hợp đồng, bám sát từng hóa đơn. Công tác theo dõi công nợ phải thu có sự sát sao, kịp thời.

## **II. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính năm 2021**

### **A: Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh:**

#### **1/ Thực hiện kế hoạch năm 2021:**

ĐVT: Triệu Đồng

<b>Khoản mục</b>	<b>Kế hoạch 2021</b>	<b>Thực hiện 2021</b>	<b>Thực hiện 2020</b>	<b>Tỷ lệ đạt 2021 %</b>
1. Vốn điều lệ	213.367,79	213.367,32	139.461,44	100%
2. Doanh thu tiêu thụ	475.576,89	409.068,69	272.099,17	86%
3. Lợi nhuận trước thuế	41.500	21.280,11	18.278,10	51%

#### **2/ Tóm tắt tình hình tài chính của công ty tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2021**

##### **Tài sản**

ĐVT: Triệu đồng

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>31/12/2021</b>	<b>31/12/2020</b>	<b>Tăng /giảm</b>
1. Tài sản ngắn hạn	321.532,01	220.141,73	Tăng 46,05%
2. Tài sản dài hạn	195.906,22	174.593,24	Tăng 12,2%
3. Nợ ngắn hạn	238.066,26	181.705,96	Tăng 31,02%
4. Nợ dài hạn	37.920,78	43.069,09	Giảm 11,95%
5. Lợi nhuận sau thuế	18.818,39	15.713,19	Tăng 19,76%
6. Nguồn vốn	241.451,2	169.959,92	Tăng 42,06%

#### **3/ Phân tích một số chỉ tiêu trong báo cáo tài chính**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2021</b>	<b>Năm 2020</b>	<b>Ghi chú</b>
Tổng Nguồn vốn	517.438,23	394.734,97	



KN sinh lời của TS (ROA = Tỷ suất LN ròng/Tổng TS)	0,0364	0,0398	Giảm 8,55%
KN sinh lời của VCSH (ROE = Tỷ suất LN ròng/VCSH)	0,07793	0,09245	Giảm 16%

- Năm 2021 chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận đều tăng so với năm 2020 nhưng vẫn chưa đạt kế hoạch đề ra. Cụ thể:

Doanh thu tăng 50,3% so với năm 2020; đạt 86% so với kế hoạch.

Lợi nhuận tăng 16,4% so với năm 2020; đạt 51% so với kế hoạch;

- Năm 2021 khả năng sinh lời của tài sản ROA và khả năng sinh lời của vốn CSH ROE đều giảm so với năm 2020. Chủ yếu là do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên chưa khai thác hết công suất của Nhà máy.

- Nợ ngắn hạn phải thu của khách hàng tăng 211% so với năm 2020.

- Tỷ suất giá vốn hàng bán trên doanh thu 78,2% tăng 6,2% so với năm 2020.

- Tỷ suất Chi phí quản lý trên doanh thu 12,7% giảm 3,4% so với năm 2020.

- Tỷ suất Chi phí bán hàng trên doanh thu 2,27% giảm 1,31% so với năm 2020.

**- Tính hợp pháp của báo cáo**

Báo cáo đảm bảo tính hợp pháp theo chế độ kế toán và luật kế toán ban hành. Chỉ tiêu trong báo cáo về số học đảm bảo tính chính xác, hợp lệ, báo cáo đã được đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH PKF Việt Nam kiểm toán.

**B: Tình hình tài chính:**

Cuối năm 2021 Công ty đã nâng vốn góp Chủ sở hữu lên 213.367.320.000đ tăng 53% so với năm 2020, bằng hình thức trả cổ tức năm 2020 là 15% bằng cổ phiếu và chào bán cổ phiếu ra công chúng, phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.

Tài chính của Công ty đã có nhiều khởi sắc thể hiện bằng kết quả doanh thu và lợi nhuận năm 2021 tăng hơn so với năm 2020.

**III. Đánh giá phối hợp hoạt động của Ban Kiểm Soát, Hội Đồng Quản Trị và Ban Tổng Giám Đốc.**

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát được tiếp cận thông tin, tài liệu để kiểm tra, giám sát các biên bản, báo cáo tài chính của Công ty kịp thời.

Trong năm 2021, BKS đã tham gia góp ý cùng HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty những ý kiến nhằm khắc phục một số tồn tại, cũng như đưa ra các phương án để nâng

cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, giảm thiểu chi phí sản xuất và qua các đợt kiểm tra tài chính.

Cảnh báo một số vấn đề thông qua việc kiểm tra chứng từ kế toán; đôn đốc nhắc nhở việc thu hồi công nợ các khách hàng;

Giữa BKS và HĐQT, cán bộ quản lý đã duy trì được mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì Công ty, của cổ đông và theo đúng các quy định của pháp luật, quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

#### **IV- Những kiến nghị của Ban Kiểm Soát về phương hướng năm 2022**

- Năm 2021 Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã có những giải pháp hiệu quả nên chi phí quản lý của công ty năm 2021 giảm được 3,4% so với năm 2020, chi phí bán hàng giảm 1,31% so với năm 2020. Năm 2022 đề nghị Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty cần phát huy kết quả đã đạt được của năm 2021 và tiếp tục có những giải pháp để quản lý hiệu quả chi phí.

- Tiếp tục chủ động đánh giá tính hiệu quả của từng đơn hàng để xác định khách hàng chính của từng Xí nghiệp, giữ vững và khai thác thêm được các đơn hàng tốt, khai thác tối đa cơ sở vật chất.

- Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc cần quan tâm chỉ đạo bộ phận chuyên môn đôn đốc công nợ phải thu kịp thời để tăng hiệu suất quay vòng vốn, giảm chi phí lãi vay phải trả.

- Quan tâm kiểm soát các căn cứ pháp lý, các điều khoản bắt buộc trong nội dung các Hợp đồng kinh tế để hạn chế tối đa những rủi ro, thiệt hại trong quá trình thực hiện hợp đồng.

Trên đây là Báo cáo năm 2021 của Ban kiểm soát trình trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

#### **Nơi nhận:**

- Hội đồng QT;
- Giám đốc;
- Ban kiểm soát;
- Lưu.



Thái Nguyên, ngày 22 tháng 05 năm 2022

## **TỜ TRÌNH**

**V/v: Thông qua báo cáo HĐQT, BKS**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu Tư và Phát Triển TDT.

**Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua nội dung sau:**

- Báo cáo của Hội đồng Quản trị;
- Báo cáo của Ban Kiểm soát;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Cổ đông
- HĐQT, BKS, BGD, Thư ký Công ty;
- Lưu VT; HĐQT.



**CHỦ TỊCH HĐQT**  
*Lưu Chuyên*

*Thái Nguyên, ngày 22 tháng 05 năm 2022*

## **TỜ TRÌNH**

***V/v: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021***

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT.

**Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua nội dung sau:**

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam, ký ngày 16/03/2022.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

***Nơi nhận:***

- Cổ đông....;
- HĐQT, BKS, BGĐ, Thư ký Công ty;
- Lưu VT; HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**CHỦ TỊCH HĐQT**  
*Chu Chuyên*

Số: 03/TTr-ĐHDCĐ

Thái Nguyên, ngày 22 tháng 05 năm 2022

## **TỜ TRÌNH**

**V/v phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch kinh doanh, phân phối lợi nhuận năm 2022**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT.
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam.
- Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 và quy định về phân chia lợi nhuận trong Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

**Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua các nội dung sau:**

### **1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021**

- Lợi nhuận sau thuế năm 2021 là: 18.818.395.947 đồng
- Lợi nhuận năm trước chưa phân phối là: 9.265.480.458 đồng
- Tổng lợi nhuận được phép phân phối là: 28.083.876.405 đồng
- Phân phối lợi nhuận: 25.980.437.918 đồng

Trong đó:

\* *Cổ tức:* Công ty đang có nhu cầu rất lớn về vốn để đầu tư nhà máy mới, mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh nên sẽ không chi cổ tức bằng tiền mặt. HĐQT trình ĐHCĐ thông qua việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức tỷ lệ 12% vốn điều lệ và ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm chi trả thực hiện. Trích trả cổ tức: 25.604.070.000 đồng tương ứng 2.560.407 cổ phần ( mệnh giá 10.000 đồng/ cổ phần)

\* *Trích quỹ đầu tư phát triển (% LNST): 0 đồng*

\* *Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: (2% LNST): 376.367.918 đồng*

- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối: 2.103.438.487 đồng

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty lựa chọn thời điểm phù hợp, cân đối nguồn của Công ty để thực hiện chi trả cổ tức năm 2021 theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và quy định của pháp luật.

### **2. Kế hoạch kinh doanh, phân phối lợi nhuận năm 2022:**

#### **a. Kế hoạch kinh doanh:**

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 551.561 triệu đồng

- Lợi nhuận trước thuế: 44.100 triệu đồng

**b. Kế hoạch phân phối lợi nhuận:**

Theo kế hoạch kinh doanh của năm 2022, lợi nhuận trước thuế dự kiến là 44.100.000.000 đồng, Hội đồng quản trị dự kiến kế hoạch sử dụng lợi nhuận năm 2022 như sau:

- \* *Cổ tức: 10-20% trên vốn điều lệ.*
- \* *Trích quỹ đầu tư phát triển: 0% lợi nhuận sau thuế*
- \* *Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: 2% lợi nhuận sau thuế*

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty lựa chọn thời điểm phù hợp, cân đối nguồn của Công ty để thực hiện tạm ứng cổ tức năm 2022 theo quy định của pháp luật.

Kính trình quý vị cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BGD, Thư ký Công ty;
- Lưu VT; HĐQT.





Số: 04/TTr-ĐHĐCĐ

Thái Nguyên, ngày 22 tháng 5 năm 2022

## TỜ TRÌNH

V/v: Báo cáo thay đổi phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

**Kính trình:** Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT;
- Căn cứ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 17/06/2021 của Công ty Cổ phần Đầu Tư và Phát Triển TDT;
- Căn cứ nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐQT ngày 13 tháng 04 năm 2022 về việc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành, chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu Tư và phát Triển TDT xin báo cáo ĐHĐCĐ về việc thay đổi chi tiết mục đích sử dụng vốn từ đợt phát hành, chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2021 (theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty), cụ thể như sau:

### 1. Mục đích sử dụng vốn ban đầu:

Theo Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT ngày 17/06/2021 của Hội đồng quản trị Công ty, và nội dung tại Bản cáo bạch chào bán cổ phiếu, số tiền thu được từ việc phát hành, chào bán cổ phiếu dự kiến là **52.987.140.000** đồng được sử dụng cho các mục đích sau:

TT	Mục đích sử dụng vốn ban đầu	Số tiền (VNĐ)	Thời gian dự kiến thực hiện
1	Mua sắm máy móc thiết bị cho Chi nhánh Nhà máy may TDT Đại Từ	15.000.000.000	Quý IV/2021
2	Bổ sung vốn lưu động, trong đó:	37.987.140.000	Quý IV/2021
-	Trả tiền nhập nguyên vật liệu cho các nhà cung cấp	22.987.140.000	Quý IV/2021
-	Trả lương người lao động	15.000.000.000	Quý IV/2021



<b>Tổng cộng</b>	<b>52.987.140.000</b>	
------------------	-----------------------	--

**2. Thay đổi mục đích sử dụng vốn:**

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động điều chỉnh phương án sử dụng vốn cho phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo đúng quy định của pháp luật;
- Căn cứ tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty và cơ sở đàm phán với các đối tác cung cấp nguyên vật liệu, máy móc thiết bị cho Công ty;  
Hội đồng quản trị Công ty đã có Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐQT ngày 13/04/2022 điều chỉnh mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành, chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty, cụ thể:

TT	Thay đổi Mục đích sử dụng vốn	Số tiền (VNĐ)	Thời gian dự kiến thực hiện
1	Mua sắm máy móc thiết bị, vật tư chế tạo cho Chi nhánh Nhà máy may TDT Đại Từ	4.569.545.558	Quý IV/2021 - Quý II/2022
2	Bổ sung vốn lưu động, trong đó:	48.417.594.442	Quý IV/2021 - Quý II/2022
-	<i>Trả tiền nhập nguyên vật liệu, vật tư phụ tùng, chi phí sản xuất cho các nhà cung cấp</i>	33.417.594.442	<i>Quý IV/2021 – Quý II/2022</i>
-	<i>Trả lương người lao động</i>	15.000.000.000	<i>Quý IV/2021 – Quý I/2022</i>
<b>Tổng cộng</b>		<b>52.987.140.000</b>	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BGD, Thư ký Công ty;
- Lưu VT; HĐQT



CHỦ TỊCH HĐQT  
*Chu Huyền*

Số: **05/TTr-ĐHĐCĐ**

Thái Nguyên, ngày 22 tháng 05 năm 2022

## **TỜ TRÌNH**

**V/v thông qua thù lao HĐQT, BKS**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT**

- Căn cứ Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT.

**Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua nội dung sau:**

Để đảm bảo cho hoạt động của HĐQT và BKS trong việc triển khai nhiệm vụ được giao, căn cứ vào Kế hoạch SXKD của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT năm 2022 và các quy định của Nhà nước, Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ thông qua tổng mức thù lao của HĐQT và BKS trong năm 2021 và đề xuất tổng mức thù lao của HĐQT và BKS trong năm 2022 như sau:

**\* Tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:**

<b>Thù lao năm 2021</b>	<b>Đề xuất thù lao năm 2022</b>
<b>3,5% Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>3,5% Lợi nhuận sau thuế</b>

Các quyền lợi khác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát được thực hiện theo quy định của pháp luật và quy chế của Công ty.

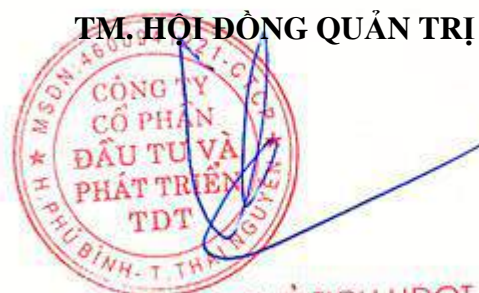
**\* Ngân sách hoạt động:**

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát được thanh toán các chi phí hợp lý phát sinh từ hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát theo quy định của Nhà nước và của Công ty.

**Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua!**

**Nơi nhận:**

- Cổ đông ....;
- HĐQT, BKS, BGD, Thư ký Công ty;
- Lưu VT; HĐQT



**CHỦ TỊCH HĐQT**  
*Phu Thuyền*

## TỜ TRÌNH

*V/v: Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC cho  
năm tài chính 2022*

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT.
- Căn cứ yêu cầu lựa chọn Công ty kiểm toán.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ, kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT theo đúng quy định và pháp luật hiện hành. Trên cơ sở lựa chọn từ danh sách Công ty kiểm toán độc lập sau:

### 1. Công ty TNHH PKF Việt Nam

- Địa chỉ: Tầng 10, tòa nhà Center Building, Hapulico Complex, Số 01 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại: (84 - 24) 6664 4488 Fax: (84 – 24) 6664 2233
- Website: <http://www.pkf.com.vn>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

### Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BGD, Thư ký Công ty;
- Lưu VT; HĐQT.



Thái Nguyên, ngày 22 tháng 05 năm 2022

## TỜ TRÌNH

V/v: *Thông qua sửa đổi Điều lệ công ty*

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Luật sửa đổi Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự 2022;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT.

**Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua nội dung sau:**

Hội đồng quản trị nhận thấy một số điều khoản tại Điều lệ Công ty cần được xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật và các yêu cầu quản trị và điều hành.

Nội dung chi tiết các điểm sửa chữa, bổ sung Điều lệ Công ty được trình bày tại Phụ lục đính kèm Tờ trình này. Các quy định của Điều lệ Công ty được sửa đổi, bổ sung sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

***Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua.***

**Nơi nhận:**

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BGD, Thư ký Công ty;
- Lưu VT; HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**CHỦ TỊCH HĐQT**  
*Lưu Chuyên*

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TDT

Đề xuất các nội dung **chính** sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Ghi chú/ Căn cứ Pháp lý
Điều 1: Định nghĩa	<p>a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;</p> <p>b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.</p> <p>c. "Luật Chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010.</p> <p>d. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.</p> <p>e. "Người điều hành doanh nghiệp" có nghĩa là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty.</p> <p>f. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán.</p> <p>g. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật Chứng khoán.</p> <p>.....</p>	<p>a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;</p> <p>b. "<b>Vốn có quyền biểu quyết</b>" là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>c. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số <b>59/2020/QH14</b> được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020.</p> <p>d. "Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán số <b>54/2019/QH14</b> được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.</p> <p>e. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu.</p> <p>f. "Người điều hành doanh nghiệp" có nghĩa là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty.</p>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Điều chỉnh sắp xếp lại và định nghĩa lại theo quy định hiện hành</li><li>- Bổ sung tiết 1. "Sở giao dịch chứng khoán" là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con</li></ul>

		<p><b>g. Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác được Hội đồng quản trị chỉ định làm Người Quản lý của Công ty.</b></p> <p>h. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.</p> <p>i. Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần.</p> <p>j. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán.</p> <p>....</p> <p>l. Sở giao dịch chứng khoán là <b>Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.</b></p>	
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và Hoạt động	<p>1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo hồ sơ trình xin cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.</p> <p>2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.</p>	<p>1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.</p> <p>2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng Cổ đông thông qua. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.</p>	Sửa đổi nội dung cho phù hợp với Điều lệ mẫu ban hành kèm TT 116
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	<p>2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở</p>	<p>2. Cổ phiếu là <b>loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần</b></p>	Thay đổi định nghĩa về cổ phiếu và một số nội



	<p>hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của công ty;</p> <p>b) Số lượng cổ phần và loại cổ phần;</p> <p>c) Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;</p> <p>d) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức;</p> <p>đ) Tóm tắt về thủ tục chuyển nhượng cổ phần;</p> <p>e) Chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của công ty (nếu có);</p> <p>g) Số đăng ký tại sở đăng ký cổ đông của công ty và ngày phát hành cổ phiếu;</p> <p>h) Các nội dung khác theo quy định tại các Điều 116, 117 và 118 của Luật Doanh nghiệp 2014 đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi.</p> <p><b>3. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do công ty phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng. Người đại diện theo pháp luật công ty chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra....</b></p>	<p><b>vốn cổ phần của tổ chức phát hành.</b> Cổ phiếu phải có đầy đủ các <b>nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.</b></p> <p>3. Trong thời hạn 20 (<i>hai mươi</i>) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 20 (<i>hai mươi</i>) ngày (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu...</p>	<p>dung phù hợp với quy định hiện hành</p>
<p>Điều 12. Quyền của cổ đông</p>	<p>1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.</p> <p>2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:</p> <p>a) Tham gia các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua</p>	<p>1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:</p> <p>a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;</p> <p>b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung, cập nhật một số nội dung phù hợp với quy định hiện hành</p>

<p>đại diện được uỷ quyền;</p> <p>b) Nhận cổ tức;</p> <p>c) Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;</p> <p>d) Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;</p> <p>e) Kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;</p> <p>f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>g) Trường hợp Công ty giải thể, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông loại khác theo quy định của pháp luật;</p> <p>h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>i) Quyền được đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;</p> <p>j) Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi</p>	<p>c) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;</p> <p>d) Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;</p> <p>e) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;</p> <p>f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;</p> <p>h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;</p> <p>j) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;</p> <p>k) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp</p>	
--	---	--



hợp pháp của mình. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty, quyết định của Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty, cổ đông có quyền đề nghị hủy hoặc đình chỉ quyết định đó theo quy định của Luật doanh nghiệp.

k) Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% trở lên tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau:

a) Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các điều 25.4 và điều 36.

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp;

c) Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông.

d) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông,

của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

l) Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ **10%** trở lên tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

f) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

g) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

h) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

i) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và

tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

e) Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.

4. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 1% số cổ phần phổ thông liên tục trong thời hạn 06 tháng có quyền yêu cầu Ban kiểm soát khởi kiện trách nhiệm dân sự với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong các trường hợp sau đây:

a. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc không thực hiện đúng các quyền và nhiệm vụ được giao; không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, không kịp thời quyết định của Hội đồng quản trị; thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao trái với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty hoặc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

b. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc đã sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty để tư lợi riêng hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc đã lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi riêng hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

5. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu khởi kiện của cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 4 điều này, Ban kiểm soát phải trả lời bằng văn bản xác nhận đã nhận được yêu cầu

được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

j) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu **từ 10%** tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

	<p>khởi kiện và tiến hành các thủ tục khởi kiện theo yêu cầu.</p> <p>6. Trường hợp Ban kiểm soát không khởi kiện theo yêu cầu quy định tại khoản 2 điều này hoặc trong Công ty cổ phần không có Ban kiểm soát thì cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 1 điều này có quyền trực tiếp khởi kiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc</p>		
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	<p>Cổ đông có nghĩa vụ sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;</li> <li>2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua cách hình thức sau: <ol style="list-style-type: none"> <li>a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</li> <li>b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</li> <li>c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</li> <li>d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.</li> </ol> </li> <li>3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định;</li> <li>4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.</li> <li>5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành;</li> </ol> <p>.....</p>	<p>Cổ đông <b>phổ thông</b> có các nghĩa vụ sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.</li> <li>2. <b><i>Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.</i></b></li> </ol> <p>.....</p> <p><b><i>5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật;</i></b> chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.</p> <p>.....</p>	Sửa đổi, bổ sung, cập nhật một số nội dung phù hợp với quy định hiện hành
Điều 14. Đại	1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền	1. Đại hội đồng cổ đông <b><i>gồm tất cả cổ đông có quyền</i></b>	

<p>hội đồng cổ đông</p>	<p>cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. HĐQT có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh gia hạn nhưng cũng không quá 6 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p> <p>2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.</p> <p>.....</p>	<p><b>biểu quyết</b>, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên <b>mỗi năm một lần</b> và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. <b>Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.</b></p> <p>2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. <b>Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.</b></p> <p>....</p>	
<p>Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông <u>thường niên</u> có quyền thảo luận và thông qua:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm;</li> <li>Báo cáo của Ban kiểm soát;</li> <li>Báo cáo của Hội đồng quản trị;</li> <li>Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công</li> </ol>	<p>1. <u>Đại hội đồng cổ đông</u> có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Thông qua định hướng phát triển của Công ty;</li> <li>Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;</li> <li>Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng</li> </ol>	<p>Quy định rõ ràng hơn quyền và nhiệm vụ của ĐHĐCĐ, đồng thời, Sửa đổi, cập nhật một số nội dung phù hợp với quy định hiện hành</p>

	<p>ty.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:</p> <p>a. Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;</p> <p>b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Lựa chọn công ty kiểm toán;</p> <p>e. Bầu, bãi, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát</p> <p>f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;</p> <p>g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;</p> <p>h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;</p> <p>i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p>k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;</p> <p>l. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong</p>	<p>quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;</p> <p>f) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;</p> <p>g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;</p> <p>i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>k) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>l) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;</p> <p>m) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật</p> <p>n) Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm;</p> <p>o) Báo cáo của Ban kiểm soát;</p> <p>p) Báo cáo của Hội đồng quản trị;</p> <p>q) Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.</p> <p>2. <b>Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các</b></p>	
--	--	---	--

	<p>báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.</p> <p>m. Quyết định mua lại hơn 15% một loại cổ phần phát hành;</p> <p>n. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị đồng thời làm Tổng giám đốc Công ty</p> <p>o. hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 162.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>p. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty;</p> <p>3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Các hợp đồng quy định tại 15.2 Điều lệ này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;</p> <p>b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p><b>vấn đề sau:</b></p> <p>a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;</p> <p>b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;</p> <p>c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;</p> <p>e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>f) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;</p> <p>g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>j) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;</p> <p>k) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;</p> <p>l) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát</p>	
--	--	--	--



		<p>hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;</p> <p>m) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>n) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p>o) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>p) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>q) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</p> <p>r) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>s) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;</p> <p>t) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p><b>3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa</b></p>	
--	--	--	--

		<p>vào <i>chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.</i></p>	
<p>Điều 16. Ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ</p>	<p>1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.</p> <p>2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản <u>theo mẫu của công ty</u> và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p>a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;</p> <p>b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;</p> <p>c. Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.</p> <p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.</p> <p>3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với thư ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của thư ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với</p>	<p>1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp <b><i>thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.</i></b></p> <p>2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 1 Điều này <b><i>phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự</i></b> và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.</p> <p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. <b><i>Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).</i></b></p>	<p>Sửa đổi, cập nhật một số nội dung phù hợp với quy định hiện hành.</p>



	Công ty). ....		
Điều 17. Thay đổi các quyền	<p>1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông (trong các trường hợp quy định tại Điều 15.2 liên quan đến vốn cổ phần của Công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau) về việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ <u>ít nhất 65 % quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó.</u></p> <p>2. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất <u>65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua.</u></p> <p>....</p>	<p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. <b><i>Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường họp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</i></b></p> <p>.....</p>	Thay đổi tỷ lệ về việc biểu quyết của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
Điều 18. Triệu tập ĐHĐCĐ	<p>...2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập <u>không sớm hơn năm (05) ngày</u> trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>...2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p> <p>a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập <b><i>không quá mười (10) ngày</i></b> trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông</p>	Thay đổi ngày gửi thông báo mời họp, đồng thời sửa đổi nội dung phù hợp với quy định hiện hành
	<p>....</p> <p>Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước <u>ít nhất 10 ngày trước ngày khai mạc</u>, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào</p>	<p>....</p> <p>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp <b><i>chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp</i></b> (tính từ ngày mà thông</p>	

	hòm thư).	báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ).	
<p>Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>1. <u>Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông</u>, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.</p> <p>2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, <u>số thẻ ứng hộ nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu ứng hộ, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó.</u> Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của ban kiểm phiếu không quá ba người.</p> <p>...</p> <p>4. Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì <u>Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc là người được Đại hội đồng cổ đông bầu ra sẽ chủ trì.</u> Trường hợp không ai trong số họ có thể chủ trì đại hội, <u>thành viên Hội đồng quản trị chức vụ cao nhất có mặt sẽ tổ chức họp để bầu ra Chủ tọa của</u></p>	<p>1. <b>Trước khi khai mạc cuộc họp</b>, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký này cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:</p> <p>a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. <b>Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến.</b> Tại Đại hội, <b>số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định.</b> Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.</p> <p>....</p> <p>2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:</p> <p>a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc <b>uỷ quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác</b> làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc</p>	<p>Sửa đổi, cập nhật một số nội dung phù hợp với quy định hiện hành.</p>

	<p><u>Đại hội đồng cổ đông</u>, Chủ tọa không nhất thiết phải là thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch, Phó Chủ tịch hoặc Chủ tọa được Đại hội đồng cổ đông bầu ra đề cử một thư ký để lập biên bản đại hội. Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố</p>	<p>tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. <b>Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;</b></p> <p>b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, <b>người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành</b> để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;</p> <p>c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;</p> <p>d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.</p> <p>.....</p> <p>10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức <b>Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến</b>, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p>	
<p>Điều 21. Điều kiện để Nghị</p>	<p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của Điều 21 Điều lệ này, các quyết định của Đại hội đồng cổ</p>	<p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ <b>65% tổng số phiếu biểu</b></p>	<p>Phân tách rõ các nội dung và điều kiện để</p>

<p>quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</p>	<p>đồng về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ <b>51% trở lên</b> tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm; b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty c. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.</p> <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp (hoặc thông qua đại diện được ủy quyền) có mặt tại Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phiếu biểu quyết tán thành.</p>	<p><b>quyết trở lên</b> của tất cả cổ đông dự họp tán thành hoặc theo thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3 và khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; e) Tổ chức lại, giải thể Công ty; f) Sửa đổi và bổ sung Điều lệ. g) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi công ty</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên <b>50% tổng số phiếu biểu quyết tán thành của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp hoặc theo thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản</b>, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp</p> <p>...</p> <p>4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc</p>	<p>thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ, đồng thời, Công ty có thể thực hiện lấy ý kiến bằng văn bản bất cứ nội dung nào thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ;</p> <p>Sửa đổi theo quy định của pháp luật hiện hành</p> <p>Bổ sung hình thức bầu thành viên HĐQT, Ban kiểm soát của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật</p>
--	---	---	--

		<p>Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử.</p>	
<p>Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp ĐHĐCĐ</p>	<p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây: ... i) Chữ ký của chủ tọa và thư ký;</p> <p><i>Chưa có quy định</i></p>	<p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây: ... i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. <b><i>Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.</i></b></p> <p>4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung theo quy định của pháp luật hiện hành</p>

		tại trụ sở chính của Công ty.	
Tách điều khoản Bổ sung điều khoản	Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị  ...  <i>Chưa quy định</i>	Điều 25. Ứng cử, đề cử Thành viên HĐQT Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của Thành viên Hội đồng quản trị  ... Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	Sửa đổi, bổ sung nội dung theo quy định của pháp luật
Điều 27/29. Chủ tịch HĐQT	1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch. 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch trong trường hợp được Chủ tịch ủy quyền nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp nêu trên Chủ tịch không chỉ định Phó Chủ tịch hành động như vậy, các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị sẽ chỉ định Phó Chủ tịch. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.  ...	1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây: ..... 5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị	Quy định rõ ràng hơn cho chức vụ Chủ tịch HĐQT ; Sửa đổi, bổ sung nội dung theo quy định của pháp luật.



<p>Bổ sung, tách và làm rõ các điều khoản</p>	<p>Điều 28. Cuộc họp của Hội đồng quản trị          Điều 29. Người phụ trách quản trị công ty          ....</p> <p>Điều 37. Thành phần Ban kiểm soát          Điều 38. Ban kiểm soát</p>	<p>Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị          Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị          Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty          ...</p> <p>Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát          Điều 37. Thành phần Ban kiểm soát          Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát          Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát          Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát</p> <p><i>(Chuyển mục IX. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ trong Điều lệ cũ xuống sau các Quy định liên quan đến Ban kiểm soát)</i></p>	<p>Sửa đổi, bổ sung nội dung theo quy định của pháp luật.</p>
<p>Điều 39.          Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</p>	<p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong Điều 25.4 và Điều 37.2 của Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của công ty danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được uỷ quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.</p>	<p>1. <b>Cổ đông phổ thông</b> có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:</p> <p>a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) <b>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05%</b> tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung nội dung theo quy định của pháp luật.</p>

		của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.	
Bổ sung, tách và làm rõ các điều khoản	<p>Điều 51. Chấm dứt hoạt động</p> <p>Điều 52. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông</p> <p>Điều 53. Gia hạn hoạt động</p> <p>Điều 54. Trình tự, thủ tục giải thể và thanh lý tài sản</p> <p>Điều 55: Phá sản</p>	<p>Điều 54. Giải thể Công ty</p> <p>Điều 55. Gia hạn hoạt động</p> <p>Điều 56. Thanh lý</p> <p>Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ</p>	Sửa đổi, bổ sung nội dung theo quy định của pháp luật.
Hiệu lực của Điều lệ	<p><b>Điều 58. Ngày hiệu lực.</b></p> <p>Bản điều lệ này gồm <b>XXI Chương 58 Điều</b>, do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT thông qua ngày <b>16 tháng 05 năm 2021</b> và cùng chấp thuận toàn văn của Điều lệ này. ....</p>	<p><b>Điều 59. Ngày hiệu lực.</b></p> <p>1. Bản điều lệ này gồm <b>21 mục, 59 điều</b> được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT nhất trí thông qua ngày <b>22 tháng 5 năm 2022</b> tại Đại hội đồng cổ đông Công ty và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p>	

*Các điều khoản khác được sửa đổi, bổ sung theo đúng quy định của pháp luật. Toàn văn Dự thảo Điều lệ Sửa đổi, bổ sung đã được đăng tải trên website của Công ty theo đúng quy định.*



Thái Nguyên, ngày 22 tháng 05 năm 2022

## **TỜ TRÌNH**

**V/v: Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty  
Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT.

Căn cứ tình hình hoạt động và để đảm bảo hoạt động quản trị của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua nội dung sau:

1. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT. (toàn văn dự thảo Quy chế đã gửi tới cổ đông xem xét).

2. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT sẽ được ban hành, có hiệu lực áp dụng ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua.**

**Nơi nhận:**

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BGD, Thư ký Công ty;
- Lưu VT; HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**CHỦ TỊCH HĐQT**  
*Chu Huyền*

Số: 01/QCQT-TDT

Thái Nguyên, ngày 22 tháng 05 năm 2022

## **QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ. ngày 22 tháng 5 năm 2022.

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT bao gồm các nội dung sau:

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan.

### **Điều 2. Đại hội đồng cổ đông**

#### **1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.**

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt

hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

## **2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm các nội dung chính sau đây:**

### ***a) Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông;***

Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường.

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;

c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị không điều hành, Thành viên Ban kiểm soát ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này

d. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

đ. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

### ***b) Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp;***

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

### ***c) Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;***

Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật chứng khoán áp dụng cho các Công ty đại chúng.

### ***d) Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông;***

Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm để đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ).

***d) Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông (người có nhiệm vụ chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông; quy định về kiến nghị của cổ đông đưa vào chương trình họp);***

*(i) Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:*

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

*(ii) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.*

*(iii) Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại tiết (ii) Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:*

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại tiết (ii) Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Điều lệ Công ty;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

*(iv) Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại tiết (ii) Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại tiết (iii) Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.*

***e) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông;***

Thực hiện theo Điều 19 Điều lệ Công ty.

**g) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông**

Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

(i) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

(ii) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

**h) Điều kiện tiến hành;**

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện **trên 50%** tổng số phiếu biểu quyết.

Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện **từ 33%** tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

**i) Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;**

Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản tùy theo tình hình Công ty áp dụng tại từng thời kỳ.

**k) Cách thức bỏ phiếu;**

(i) *Biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết:* Một số vấn đề khác cổ đông thực hiện giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội theo yêu cầu của Chủ tọa để biểu quyết theo nội dung: Tán thành; Không tán thành; hoặc không có ý kiến, cụ thể:

- Thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu; thông qua Chương trình Đại hội; Thẻ thức tiến hành họp tại Đại hội.
- Thông qua Quy chế Đại hội
- Thông qua Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
- Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội;
- Và các nội dung khác theo yêu cầu của Đoàn chủ tịch/Ban tổ chức;

(ii) *Biểu quyết bằng cách đánh dấu trên Phiếu biểu quyết:* Các nội dung chi tiết được ghi trên Phiếu biểu quyết, các cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu vào ô tương ứng (Tán thành; Không tán thành; hoặc không có ý kiến). Nếu cổ đông đánh dấu sai thì gạch đi và đánh dấu lại vào ô vuông theo đúng ý kiến biểu quyết của mình và ký nháy bên cạnh để xác nhận ý kiến cuối

cùng. Sau khi biểu quyết tất cả các nội dung ghi trong Phiếu biểu quyết, cổ đông/người nhận ủy quyền ký xác nhận, ghi rõ họ tên và bỏ vào thùng phiếu được niêm phong.

(iii) *Bỏ phiếu từ xa qua thư, fax, thư điện tử theo khoản 2 Điều 144 Luật doanh nghiệp:* Cổ đông được biểu quyết thông qua thư, fax, thư điện tử. Cổ đông phải gửi đề nghị bằng văn bản qua thư, fax hoặc thư điện tử về việc biểu quyết thông qua thư, fax, thư điện tử đến Ban tổ chức Đại hội chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội. Các cổ đông phải gửi Phiếu biểu quyết/Phiếu bầu cử (theo mẫu quy định của Ban tổ chức) đến Ban tổ chức đại hội chậm nhất 01 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội.

***l) Cách thức kiểm phiếu;***

Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc. Trước khi mở hòm phiếu, Ban kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản và niêm phong số Phiếu không sử dụng đến, số Phiếu được biểu quyết bởi các đại diện theo ủy quyền. Ban Kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên Phiếu.

***m) Điều kiện để nghị quyết được thông qua;***

Nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông biểu quyết chấp thuận đạt đến tỷ lệ quy định tại Điều 24 Điều lệ Công ty.

***n) Thông báo kết quả kiểm phiếu;***

Sau khi tiến hành kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ thông báo kết quả kiểm phiếu trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Thông báo kết quả kiểm phiếu phải nêu cụ thể số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành, số phiếu không có ý kiến đối với từng vấn đề.

***o) Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (theo quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp);***

(i) Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

(ii) Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tiết (i) Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

***p) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;***

(i) Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
  - d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
  - đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
  - e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
  - g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
  - h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
  - k) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
- (ii) Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
- (iii) Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

**q) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.**

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

**3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản bao gồm các nội dung chính sau đây:**

**a) Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản;**

Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

**b) Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.**

Thực hiện theo quy định tại Điều 25 Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật có liên quan.

**Điều 3. Hội đồng quản trị**

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị (bao gồm cả quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị) được quy định

tại Điều 3, Điều 4 Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty và Điều 30 Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Điều 9, Điều 10 Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty, Điều 28, 29 Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật có liên quan.

3. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị: được quy định tại Điều 18 Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty, Điều 31 Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật có liên quan.

4. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Điều 15, Điều 16 Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty, Điều 33 Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật có liên quan.

5. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

6. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty bao gồm các nội dung được quy định tại Điều 35 Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật có liên quan.

#### **Điều 4. Ban Kiểm soát**

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát được quy định tại Điều 11, Điều 12 Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty, Điều 42 Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát được quy định tại từ Điều 7 đến Điều 10 Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty, từ điều 39 đến Điều 44 Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật có liên quan.

#### **Điều 5. Tổng Giám đốc**

##### **1. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc**

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt



động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Kiến nghị số lượng và các vị trí quản lý (trừ những vị trí Công ty đề cử) mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của người quản lý;

d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

đ. Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

e. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

g. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

h. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng Giám đốc và pháp luật.

## **2. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc**

a) Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc;

Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là năm (05) năm và có thể được tái cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị. Tổng Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.

b) Ứng cử, đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc;

- HĐQT bổ nhiệm một (01) thành viên HĐQT hoặc cử một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác.

- Trong trường hợp Tổng Giám đốc không kiêm nhiệm chức danh thành viên HĐQT, HĐQT có thể lựa chọn ứng viên có đủ tiêu chuẩn và điều kiện để bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc và ký hợp đồng lao động.

- HĐQT có thể miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc trong các trường hợp sau:

- + Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nội quy, quy chế của Công ty, vi phạm pháp luật.
- + Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển cán bộ;
- + Sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục công tác;
- + Các trường hợp khác theo quy định pháp luật.

- Trường hợp Tổng Giám đốc xin từ chức phải làm đơn gửi cho Chủ tịch HĐQT. Chủ tịch HĐQT tổ chức họp HĐQT và ra quyết định trong thời hạn 01 tháng, kể từ khi tiếp nhận đơn từ

chức. Trong thời gian chưa có ý kiến HĐQT thì Tổng Giám đốc đó vẫn phải tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của mình ở vị trí đã được bổ nhiệm.

c) Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc;

Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc, ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

d) Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc Hội đồng quản trị thông qua việc bãi nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế.

đ) Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc.

Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

## **Điều 6. Các hoạt động khác**

**1. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc, gồm các nội dung chính sau đây:**

***a) Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc;***

Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc được thực hiện theo thủ tục, trình tự triệu tập họp Hội đồng quản trị được quy định tại Khoản 4 Điều 3 Quy chế này.

***b) Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát;***

Nghị quyết, biên bản họp Hội đồng quản trị sau khi được ban hành phải được gửi đến cho các Thành viên ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị bao gồm:

- Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
- Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- Báo cáo của tổng Giám đốc hoặc Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do công ty phát hành.

***c) Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Tổng Giám đốc;***

Nghị quyết Hội đồng quản trị (với các nội dung liên quan đến trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc) sau khi được ban hành phải được gửi đến cho Tổng Giám đốc cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

***d) Các trường hợp Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị;***

*(i) Ban kiểm soát có thể đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:*

- Khi xét thấy quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty của thành viên ban kiểm soát không được thực hiện đầy đủ theo pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty;
- Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị theo quy định tại Khoản 5 Điều 42 Điều lệ công ty nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả;

*(ii) Giám đốc đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:*

- Khi xét thấy các quyền của Tổng Giám đốc theo quy định tại Điều 38 Điều lệ công ty không được thực thi;
- Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của những người điều hành doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả;

***d) Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao;***

- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh: Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây. Trường hợp kết quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch thì nêu rõ nguyên nhân và trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với việc không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (nếu có); Những tiến bộ công ty đã đạt được;
- Tình hình tài chính: Tình hình tài sản: Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản và nợ phải thu quá hạn ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh). Tình hình nợ phải trả: Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ, phân tích nợ phải trả quá hạn, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay;
- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý;
- Kế hoạch phát triển trong tương lai;
- Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần);
- Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty: Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...); Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động; Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.

***e) Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc;***

Căn cứ vào báo cáo của Tổng Giám đốc về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao

theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 6 Quy chế này, Hội đồng quản trị sẽ tiến hành kiểm điểm kết quả thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị với Tổng Giám đốc.

**g) Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;**

*(i) Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị*

- Khi có đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty, Tổng Giám đốc gửi cho Hội đồng quản trị sớm nhất có thể nhưng không ít hơn mười (10) ngày làm việc trước ngày nội dung đó cần được quyết định;
- Khi chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được Tổng Giám đốc trình để Hội đồng quản trị thông qua;
- Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp;
- Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ công ty, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành;
- Tổng Giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị các giao dịch giữa công ty với chính thành viên Hội đồng quản trị hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật.
- Các nội dung khác cần xin ý kiến của Hội đồng quản trị phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc và Hội đồng quản trị sẽ phản hồi trong vòng bảy (07) ngày làm việc.

*(ii) Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Ban Kiểm soát*

- Tổng Giám đốc có trách nhiệm hỗ trợ, phối hợp với Ban Kiểm soát nhằm đảm bảo Ban Kiểm soát thực hiện đúng trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do công ty phát hành được gửi đến Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.;
- Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát.

***h) Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên.***

*(i) Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị: Ban kiểm soát có vai trò giám sát, phối hợp, tư vấn và thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác. Cụ thể như sau:*

- Thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;
- Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị (cùng lúc yêu cầu cả Tổng Giám đốc, thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà các Thành viên ban kiểm soát quan tâm;
- Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của Ban kiểm soát phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho Hội đồng quản trị để có thêm cơ sở giúp Hội đồng quản trị trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, Ban kiểm soát cần phải bàn bạc thống nhất với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;
- Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
- Thành viên ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị các giao dịch giữa công ty với chính thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật;
- Đối với các kiến nghị liên quan đến tình hình hoạt động và tài chính của Công ty thì Ban kiểm soát phải gửi văn bản cùng tài liệu liên quan trước ít nhất mười lăm (15) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi;
- Các nội dung kiến nghị đến Hội đồng quản trị phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc và Hội đồng quản trị sẽ phản hồi trong vòng bảy (07) ngày làm việc.

*(ii) Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc: Ban kiểm soát có chức năng kiểm tra và giám sát*

- Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc (cùng lúc yêu cầu cả thành viên Hội đồng quản trị, thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà các Thành viên ban kiểm soát quan tâm;
- Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của Ban kiểm soát phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho Tổng

Giám đốc để có thêm cơ sở giúp Tổng Giám đốc trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, Ban kiểm soát cần phải bàn bạc thống nhất với Tổng Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;

- Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát thông báo bằng văn bản với Tổng Giám đốc trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
- Thành viên ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty tại Trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ;
- Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu cung cấp của Ban kiểm soát phải được gửi đến Công ty trước ít nhất bốn mươi tám (48) giờ làm việc so với thời gian dự định nhận được phản hồi. Ban kiểm soát không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.
- Các nội dung kiến nghị về các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh công ty của Ban kiểm soát phải được gửi đến Tổng Giám đốc trước ít nhất 07 (bảy) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi.

*(iii) Phối hợp hoạt động giữa Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị: Tổng Giám đốc là người thay mặt điều hành hoạt động của Công ty, đảm bảo Công ty hoạt động liên tục và hiệu quả.*

- Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu;
- Khi có đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty, Tổng Giám đốc gửi cho Hội đồng quản trị sớm nhất có thể nhưng không ít hơn bảy (07) ngày trước ngày nội dung đó cần được quyết định;
- Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
- Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý;

- Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ công ty, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành;
- Tổng Giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị các giao dịch giữa Công ty với chính thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật;
- Các nội dung khác cần xin ý kiến Hội đồng quản trị theo quy định tại tiết (iii) Điều này phải được gửi trước cho Hội đồng quản trị ít nhất là bảy (07) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi.

## **2. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác;**

- Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động cho tất cả các đối tượng là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác.
- Các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động phải hài hòa giữa lợi ích của người điều hành doanh nghiệp với lợi ích lâu dài của Công ty và cổ đông. Các chỉ số tài chính và phi tài chính được sử dụng trong đánh giá được Hội đồng quản trị cân nhắc thận trọng và quyết định tại từng thời điểm. Trong đó, các chỉ tiêu phi tài chính có thể được đề cập như: quyền lợi của các bên liên quan, hiệu quả hoạt động, những tiến bộ và cải tiến đạt được, v.v....
- Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công và các tiêu chuẩn đánh giá đã được thiết lập/các kết quả đạt được, Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện đánh giá hoạt động thành viên Hội đồng quản trị.
- Việc đánh giá hoạt động của thành viên Ban kiểm soát được tổ chức thực hiện theo phương thức được đề cập tại cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.
- Việc đánh giá hoạt động của người điều hành khác thực hiện theo các quy định nội bộ hoặc có thể dựa vào bản tự đánh giá hoạt động của những người điều hành này.

## **Điều 7. Hiệu lực thi hành**

Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT bao gồm 7 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 5 năm 2022.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**CHỦ TỊCH HĐQT**  
*Lưu Chuyên*